

Số: 188 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng điện xanh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 284/QĐ-TTr ngày 17/7/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBOXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN), ngày 05/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng điện xanh Gia Lai; thời kỳ thanh tra: từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 16/8/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBOXH kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng điện xanh Gia Lai (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Trụ sở chính của doanh nghiệp: số 144/19 Vũ, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Số điện thoại liên hệ: 0931.614.855.

- Loại hình doanh nghiệp: công ty cổ phần.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5901117309 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, đăng ký lần đầu ngày 23/4/2019, thay đổi lần thứ 03 ngày 28/01/2021.

- Số chi nhánh trực thuộc: không.

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: sản xuất điện.

- Tài khoản số 0127000100001019883-VND mở tại Ngân hàng Công thương Trung Quốc - Chi nhánh Hà Nội.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam (tại thời điểm ngày 31/7/2024)

- Tổng số người làm việc: 04 người.

- Số lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ): 03 người, trong đó:

- + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 03 người.
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 03 người.
- Hợp đồng học nghề, tập nghề: 0 người.
- Số người thuộc diện giao kết HĐLĐ nhưng chưa giao kết: 0 người.
- Số người không thuộc diện giao kết HĐLĐ: 01 người thử việc.
- Kiểm tra toàn bộ HĐLĐ đã giao kết với người lao động, mục quyền lợi của người sử dụng lao động ghi chưa cụ thể “yêu cầu và quản lý người lao động hoàn thành công việc căn cứ theo quy định của hợp đồng (điều động, tạm dừng công việc)”.

1.2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN)

1.2.1. Việc giải trình về nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng lao động; chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động

- Số NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 06 người, gồm:

Stt	Vị trí công việc	Thời gian làm việc	Ghi chú
01	Lao động kỹ thuật	03 vị trí thời gian làm việc từ ngày 20/4/2023-19/4/2024; 02 vị trí thời gian làm việc từ ngày 08/10/2023-08/10/2024; 01 vị trí làm việc từ ngày 26/4/2024-26/4/2025	

- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 06 người, gồm:

Stt	Vị trí công việc	Thời gian làm việc	Ghi chú
01	Lao động kỹ thuật	03 vị trí thời gian làm việc từ ngày 20/4/2023-19/4/2024; 02 vị trí thời gian làm việc từ ngày 08/10/2023-08/10/2024; 01 vị trí làm việc từ ngày 26/4/2024-26/4/2025	

1.2.2. Tổng số NLĐNN doanh nghiệp sử dụng tại thời điểm thanh tra: 03 người, trong đó:

- Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động: 03 người.
- Số NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0 người.
- Số NLĐNN chưa được cấp phép lao động: 0 người.
- Việc thu hồi và nộp lại giấy phép lao động hết hiệu lực cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: 02 người.

1.2.3. Về giao kết HĐLĐ với NLĐNN (tại thời điểm thanh tra)

- Số NLĐNN thuộc diện giao kết HĐLĐ: 03 người, trong đó:

- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 01 năm: 03 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên: 0 người.
- Số NLĐNN thuộc diện giao kết HĐLĐ nhưng chưa giao kết: 0 người.
- Số NLĐNN không thuộc diện giao kết HĐLĐ: 0 người.

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Đã lập sổ quản lý lao động bằng bản điện tử.
- Đã báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương theo quy định.

2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.1.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 03 người.
- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 03 người.
- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 01 người thử việc.

2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT cho NLĐNN

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHYT: 03 người.
- Số lao động đã tham gia BHYT: 03 người.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH: 03 người (ký hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 01 năm).

2.2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT

2.2.1. Tiền lương:

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 8.890.000 đồng.
- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: không.
- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: thưởng hiệu suất.
- Các khoản hỗ trợ: không.
- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: trả lương theo thời gian (theo tháng).
- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.
- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT tương đương với mức

người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động: không phát sinh.

2.2.2. Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT:
- + Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT: tiền lương ghi trong HDLĐ.
- + Các khoản không đóng BHXH, BHTN, BHYT: thưởng hiệu suất.
- Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/7/2024:
- + Số tiền phải đóng: 221.948.153 đồng.
- + Số tiền đã đóng: 221.948.153 đồng.
- + Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.
- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT: 0 đồng.
- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH của người lao động.

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Doanh nghiệp đã lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết chế độ thai sản đối với 01 người, với tổng số tiền: 60.810.000 đồng.
- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người
- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật đã được doanh nghiệp thực hiện

- 1.1. Đã giao kết hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.
- 1.2. Đã giải trình về nhu cầu sử dụng NLĐNN và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
- 1.3. Đã lập sổ quản lý lao động bằng bản điện tử; báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN.
- 1.4. Đã báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương theo quy định.
- 1.5. Đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho toàn bộ số lao động thuộc đối tượng phải tham gia; đã nộp đủ số tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN về cơ quan BHXH.
- 1.6. Đã áp dụng mức lương tối thiểu vùng đúng quy định; đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.
- 1.7. Đã lập hồ sơ và được cơ quan BHXH giải quyết chế độ BHXH cho người lao động.

2. Những quy định của pháp luật chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

Nội dung của hợp đồng lao động không đảm bảo quy định: mục quyền lợi của người sử dụng lao động ghi “yêu cầu và quản lý người lao động hoàn thành công việc căn cứ theo quy định của hợp đồng (điều động, tạm dừng công việc)” là không đúng quy định tại Điều 6 Bộ luật Lao động.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

1. Khắc phục sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra khi có phát sinh.

2. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm theo tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ LĐTBXH, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 15/10/2024./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Gia Lai (để p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thu Thủy

